

Số: 09/KH-THPT TT

Tiên Lãng, ngày 24 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác chuyển đổi số của trường THPT Toàn Thắng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023; Công văn số 554/SGDDĐT-VP ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Sở GD-ĐT Hải Phòng v/v tuyên truyền về Chuyển đổi số trong các đơn vị giáo dục; Kế hoạch số 39/KH-BCĐCĐS ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số- Sở GD-ĐT Hải Phòng v/v kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022; Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT-VP ngày 06/3/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

Trường THPT Toàn Thắng xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng. Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện tốt việc đồng bộ cơ sở dữ liệu của nhà trường trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo, tiến tới đồng bộ dữ liệu, các dịch vụ tiện ích đối với các sở, ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.
- Trên 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc ngành giáo dục được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành giáo dục thành phố, 100% dữ liệu ngành được chia sẻ với CSDL dùng chung ngành giáo dục thành phố Hải Phòng và Bộ GDĐT.
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thông kê giáo dục được thực hiện qua CSDL ngành.
- Xây dựng, triển khai hệ thống phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến; hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS).
- Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; hồ sơ điện tử; phân hệ quản lý học sinh; phân hệ quản lý đội ngũ CB, GV, NV; phân hệ quản lý CSVN; phân hệ quản lý y tế trường học; phân hệ quản lý kế toán,... kết nối và trao đổi đầy đủ với CSDL ngành.
- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học mầm non và phổ thông.
- Triển khai dạy học từ xa; 20% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy-học trực tuyến, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.
- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong nhà trường.
- Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% công việc quản lý, điều hành trong nhà trường được xử lý trên môi trường mạng, có hồ sơ điện tử (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.
- Hoàn thiện kho học liệu số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy học trong nhà trường.
- Chuẩn hóa các nội dung, chương trình giáo dục phổ thông được dạy - học trực tuyến, hình thành công nghệ phục vụ giáo dục, đáp ứng đào tạo cá thể hóa.
- 100% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.
- Nhà trường triển khai hệ thống thông tin điều hành trường học thông minh; phụ huynh và học sinh thường xuyên sử dụng các dịch vụ giáo dục trên các ứng dụng di động

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Công tác vận động, tuyên truyền

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường về tính cấp thiết của chuyển đổi số gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục của nhà trường và các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.
- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <https://thpttoanthang.haiphong.edu.vn> để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác Chuyển đổi số.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT

* Nhiệm vụ:

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, đảm bảo đầy đủ hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số của nhà trường phù hợp với xu hướng phát triển thiết bị khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.

* Giải pháp:

- Rà soát, nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT, kết nối Internet ... gắn với mục tiêu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và kinh tế-xã hội của địa phương đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo tinh thần và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS lắp đặt hệ thống đường truyền Internet cáp quang (4G, 5G); trang bị máy tính, máy chiếu, màn hình cỡ lớn trên tất cả các lớp học phục vụ công tác giảng dạy và tra cứu thông tin.

- Nghiên cứu phương án xây dựng hệ thống máy chủ, máy trạm của nhà trường phục vụ lưu trữ CSDL.

- Hợp tác với các đơn vị cung cấp hỗ trợ, chuyển giao công nghệ số.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Cụ thể:

+ Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-Learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ.

+ Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng các phân hệ trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo.

+ Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực CNTT phục vụ chuyển đổi số theo vị trí việc làm.

3. Chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường

3.1 Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành

* Nhiệm vụ:

100% các nội dung chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường trên hệ thống quản lý nội bộ ngành giáo dục Hải Phòng.

Giải pháp:

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường gồm các thành viên Ban giám hiệu, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể, giáo viên bộ môn Tin học để kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ trong công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì quản lý văn bản trên hệ thống <https://qlvb.hpnet.vn>, hệ thống email với tên miền haiphong.edu.vn để liên thông văn bản.

- Vận hành hệ thống CSDL của nhà trường cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh liên thông với hệ thống CSDL của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục Hải Phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thực hiện trên Zalo và EnetViet.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trong nhà trường; ứng dụng số liên lạc điện tử; hồ sơ điện tử; học bạ điện tử; sổ đăng bộ; hồ sơ theo dõi sức khỏe ... Tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh và nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn, email, zalo, website của nhà trường.

3.2 Chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính

Theo phân cấp quản lý, nhà trường không thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính Mức độ 3, 4 trên hệ thống thông tin liên thông các sở, ban, ngành của thành phố tuy nhiên các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường sẽ được đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên hệ, tra cứu thông tin đối với học sinh và nhân dân.

3.3 Chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

* Nhiệm vụ:

Ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn thể hiện dưới 3 hình thức chính: Ứng dụng công nghệ trong lớp học; Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ giảng dạy; Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá.

* Giải pháp:

- Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học: Áp dụng các xu hướng giáo dục công nghệ như Lớp học thông minh, Game hóa, Lập trình,... vào giảng dạy.

- Phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học); hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung hoặc liên kết đáp ứng nhu cầu tự học; tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Công cụ quản lý và vận hành Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH).

- Nghiên cứu và triển khai phương án phê duyệt hồ sơ chuyên môn giáo viên trên môi trường mạng (phê duyệt kế hoạch, giáo án, hồ sơ ...)

VA
ÔNG
C PHỐ T
I THÁN
H H

- Xây dựng phần mềm nhúng tích hợp trên cổng thông tin điện tử của nhà trường phục vụ việc tra cứu thông tin thời khóa biểu; các kỳ thi; kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đồng bộ mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động: thi, kiểm tra, tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng 02 phòng học công nghệ cao; 02 phòng học bộ môn tin học phục vụ công tác học tập, thực hành và kiểm tra đánh giá học sinh. Thí điểm triển khai mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, trường học thông minh) phù hợp với điều kiện, đặc thù và nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Nghiên cứu phương án tổ chức các kỳ thi của nhà trường (Kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra cuối học kỳ) dưới hình thức online đảm bảo chính xác, khách quan, thuận tiện trong việc thống kê, báo cáo.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (phần mềm quản trị thư viện, sách và tài liệu phục vụ dạy học) kết nối liên thông với kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số giữa các cơ sở giáo dục.

3.4 Chuyển đổi số trong hoạt động của các tổ chức, đoàn thể

** Nhiệm vụ:*

Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tác dụng của chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Thực hiện tốt nội dung chuyển đổi số gắn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên.

** Giải pháp:*

- Các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhật tin, bài, hoạt động tạo thông tin đa chiều phản ánh các hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động ... tăng cường ứng dụng phương thức hội họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

- Xây dựng nguồn học liệu số, tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá.

- Các tổ chuyên môn áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính, phổ cập kỹ năng số và

an toàn, an ninh mạng, sử dụng các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu: Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường. Chỉ đạo tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Các tổ chức, đoàn thể: Phối hợp với nhà trường vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước.

3. Các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tin học: Đề xuất, tham mưu Ban giám hiệu nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Đầu mối hỗ trợ đồng nghiệp trong việc tiếp cận, bồi dưỡng năng lực, chuyển giao công nghệ.

4. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- CĐ; ĐTN; TCM;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG
Cao Văn Sửu

